

Số: 01 /CT-UBND

Hưng Yên, ngày 11 tháng 7 năm 2025

CHỈ THỊ
Về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

Năm 2025, tình hình thế giới biến động nhanh, phức tạp, khó lường, nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là chính sách thuế quan của Mỹ và cạnh tranh chiến lược nước lớn, triển vọng tăng trưởng toàn cầu suy giảm; khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo phát triển mạnh mẽ, mang lại cả cơ hội và thách thức đối với các quốc gia. Trong nước, tình hình chính trị - xã hội, kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng kinh tế phục hồi tích cực; chủ động ứng phó từ sớm, kịp thời, hiệu quả với chính sách thuế của Mỹ và thúc đẩy thương mại hài hòa, bền vững; đồng thời hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền địa phương hai cấp, tạo không gian phát triển mới; đẩy mạnh 03 đột phá, “bộ tứ trụ cột” và các chiến lược về khoa học công nghệ, hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế tư nhân, xây dựng và thi hành pháp luật, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giáo dục và đào tạo.

Năm 2026 là năm diễn ra Đại hội lần thứ XIV của Đảng, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, cũng là năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, bước vào Kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc, tăng trưởng hai con số ngay từ năm 2026. Tuy nhiên, tình hình thế giới dự báo tiếp tục có những thay đổi sâu sắc, phức tạp, khó lường, nhiều khó khăn, thách thức. Nền kinh tế tập trung giải quyết các điểm nghẽn, vấn đề nội tại, đồng thời thích ứng hiệu quả hơn với bối cảnh toàn cầu mới.

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 với các nội dung chủ yếu sau:

A. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2026

I. YÊU CẦU

1. Đối với đánh giá Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025

a) Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và định hướng phát triển KTXH đã thông qua tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025; các nghị quyết của HĐND tỉnh; Kế hoạch của UBND tỉnh và các nghị quyết của HĐND cấp xã về phát triển KTXH năm 2025.

b) Đánh giá đúng, thực chất, khách quan, trung thực, sát thực tiễn về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2025, có so sánh với năm 2024, bao gồm: các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH 06 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2025; phân tích, đánh giá những kết quả đạt được, các tồn tại, hạn chế, phân tích kỹ nguyên nhân chủ quan và khách quan; xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá trong những tháng cuối năm để thực hiện thành công kế hoạch phát triển KTXH năm 2025.

2. Đối với xây dựng kế hoạch phát triển KTXH năm 2026

a) Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026 được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 và giai đoạn 2021-2025; dự báo kịp thời những diễn biến của tình hình trong tỉnh, trong nước, khu vực và thế giới để có giải pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thấp nhất ảnh hưởng đối với phát triển KTXH của tỉnh; từ đó xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có trọng tâm, trọng điểm của kế hoạch phát triển KTXH năm 2026 phù hợp, bám sát chủ trương, chỉ đạo của trung ương, của tỉnh, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng hai con số và 6 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ sản phẩm” và lượng hóa được.

b) Kế hoạch của các ngành, lĩnh vực, địa phương phải phù hợp với quy hoạch, phân đầu đạt mục tiêu theo kế hoạch phát triển KTXH năm 2026 và 5 năm 2026 - 2030 của tỉnh và của địa phương; phù hợp với điều kiện thực tiễn, trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương; bám sát những dự báo, đánh giá tình hình, bối cảnh trong tỉnh, trong nước và quốc tế trong giai đoạn tới; đảm bảo kế thừa những thành quả đã đạt được, có đổi mới, tiếp cận xu hướng phát triển, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH.

c) Việc đề xuất các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực phải thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia (*trường hợp chỉ tiêu đề xuất không thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phải có định nghĩa, khái niệm, phương pháp tính rõ ràng, phù hợp với quy định, bảo đảm tính chính xác, đồng bộ, thống nhất về thông tin, số liệu thống kê, phục vụ tốt công tác theo dõi, đánh giá và xây dựng kế hoạch, bảo đảm nguồn lực thực hiện trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả*), không đề xuất các chỉ tiêu chuyên ngành, phức tạp, chủ yếu phục vụ mục đích nghiên cứu; phải bảo đảm khả năng thu thập thông tin, theo dõi liên tục, đánh giá định kỳ; có tính khả thi, dễ hiểu, có khả năng so sánh với dữ liệu quá khứ; có tính gắn kết chặt chẽ và phản ánh trực tiếp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và phù hợp với thông lệ.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2025

Trên cơ sở tình hình, kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm năm 2025, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức đánh giá thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển KTXH, bảo đảm quốc phòng an ninh năm 2025 được giao tại kết luận, nghị quyết, kế hoạch của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, trong đó tập trung làm rõ một số vấn đề sau:

- Thực hiện chủ trương, chính sách về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương, Kế hoạch của UBND tỉnh về tăng trưởng kinh tế hai con số và về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả. Tập trung phân tích chất lượng tăng trưởng kinh tế; khả năng cạnh tranh của một số sản phẩm chủ yếu, chủ lực; thực hiện cơ cấu lại từng ngành, lĩnh vực, địa phương, gồm: Đầu tư công, ngân sách nhà nước, hệ thống tổ chức tín dụng, doanh nghiệp nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể và hợp tác xã; nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; thực hiện các cơ chế, chính sách, giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; kết quả nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo; đóng góp của yếu tố khoa học công nghệ đối với tăng trưởng kinh tế. Rà soát, tháo các gỡ điểm nghẽn, nút thắt, khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ hiệu quả hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh; năng lực sản xuất mới tăng thêm trong năm 2025.

- Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, nhất là công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng của tỉnh, các dự án có tính liên vùng và hạ tầng đô thị lớn, hạ tầng chuyển đổi số. Tình hình thực hiện công tác quy hoạch, quy hoạch tỉnh, xây dựng, phát triển đô thị, thị trường bất động sản, vật liệu xây dựng, các chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở. Xây dựng và phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp đồng bộ, trở thành trọng điểm, động lực phát triển kinh tế của tỉnh. Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các dự án quy mô lớn; thu hút đầu tư các dự án kết cấu hạ tầng theo phương thức đối tác công tư.

- Thực hiện công tác quản lý tài chính, thu chi ngân sách, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; quản lý nợ công, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản; hoạt động thương mại - dịch vụ, kinh doanh xuất nhập khẩu... Tình hình, kết quả huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển: vốn ngân sách nhà nước; vốn tín dụng đầu tư phát triển; vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước; vốn đầu tư của khu vực dân cư và tư nhân; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và vốn huy động khác.

- Thực hiện các mục tiêu về văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của nhân dân, như: công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân; phát triển hệ thống bảo hiểm (xã hội, y tế, thất nghiệp, bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động); phát triển và đổi mới giáo dục đào tạo; công tác bảo đảm an sinh xã hội, chăm sóc người có công, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tạo việc làm, nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo; thực hiện quyền của trẻ em, phát triển thanh niên, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; phòng chống tệ nạn xã hội, nạn tin giả; thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo; văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thông tin truyền thông.

- Thực hiện các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tăng cường công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, đặc biệt là việc xử lý và khắc phục các vi phạm pháp luật về đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường; đảm bảo an ninh nguồn nước.

- Kết quả thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp; tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; kỷ luật, kỷ cương, hành chính trong các cơ quan, đơn vị gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi; công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm; đẩy mạnh sắp xếp, xử lý hiệu quả tài sản công sau sáp nhập, tinh gọn tổ chức bộ máy.

- Thực hiện cải cách hành chính, tư pháp; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số; triển khai Đề án 06. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức...

- Thực hiện nhiệm vụ tăng cường và củng cố tiềm lực quốc phòng, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm an toàn giao thông và phòng chống cháy nổ; triển khai hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH gắn với bảo đảm an ninh trật tự trên các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

- Kết quả trong công tác chỉ đạo, phối hợp và tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2025 trong từng ngành, từng lĩnh vực và từng địa phương.

Căn cứ đặc điểm, tình hình của từng ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành đánh giá, bổ sung các nội dung, chỉ tiêu cần thiết cho phù hợp và đầy đủ với tình hình của đơn vị.

2. Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026

Các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của kế hoạch phát triển KTXH năm 2026, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

a) Bối cảnh xây dựng kế hoạch năm 2026, trong đó nhận định, phân tích, đánh giá những cơ hội, thuận lợi và thách thức, rủi ro của bối cảnh trong tỉnh, trong nước, khu vực và quốc tế có tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển KTXH.

b) Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026.

c) Mục tiêu chủ yếu: Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng phương án tăng trưởng của ngành, lĩnh vực, địa phương; các mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng, phát triển phải cụ thể, có định lượng, rõ kết quả và phù hợp với tình hình thực tiễn của ngành, lĩnh vực và địa phương, bảo đảm phù hợp với mục tiêu tăng trưởng chung của tỉnh.

d) Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu: Các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu, đề xuất các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu của năm 2026 bảo đảm thống nhất với mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của kế hoạch 5 năm 2026 - 2030, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ phát triển của từng ngành, lĩnh vực địa phương và những định hướng lớn, gồm:

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng nền hành chính kiến tạo, phát triển, liêm chính, hành động và phục vụ nhân dân. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát cho các ngành, địa phương. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, có khát vọng vươn lên, khát vọng phát triển; bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tư pháp, chuyên đổi số; tập trung rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, giảm chi phí và thời gian cho người dân và doanh nghiệp; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ. chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

- Tăng cường giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tăng cường và chuẩn bị các điều kiện để thu hút đầu tư và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư vào tỉnh nhất là các tập đoàn lớn, có thương hiệu. Tập trung thực sự phát huy vai trò phát triển kinh tế tư nhân thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững theo yêu cầu tại Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị; thúc đẩy tinh thần kinh doanh trong toàn xã hội. Phát triển các loại hình doanh nghiệp, các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; nghiên cứu tham mưu ban hành và triển khai có hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Thực hiện hiệu quả các biện pháp thu ngân sách; điều hành, quản lý chi ngân sách trong phạm vi dự toán được giao. Tăng cường huy động vốn và các giải pháp tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, bền vững đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát và xử lý nợ xấu.

- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại nền kinh tế và các ngành sản xuất gắn với tạo lập mô hình tăng trưởng mới theo hướng phát triển các ngành, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, chất lượng cao, tăng năng suất lao động, giá trị gia tăng lớn; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả; phát triển hạ tầng năng lượng đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững, bảo đảm an ninh năng lượng. Phát triển thương mại, dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả. Triển khai đồng bộ các giải pháp kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy xuất khẩu; đẩy mạnh hợp tác, kết nối cung cầu tiêu thụ sản phẩm chủ lực, tiêu biểu của tỉnh, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng vi phạm nhãn mác, thương hiệu, quyền sở hữu trí tuệ. Khai thác tối đa

mọi tiềm năng du lịch của tỉnh, tạo sản phẩm du lịch đa dạng, chất lượng cao, mang bản sắc riêng của tỉnh trong xu thế hội nhập quốc tế. Phát triển kinh tế số, xã hội số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số.

- Rà soát, hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực bảo đảm phù hợp với quy hoạch tỉnh. Tăng cường quản lý quy hoạch xây dựng, đẩy nhanh chương trình phát triển đô thị, nhà ở, khu dân cư. Đầu tư xây dựng và phát triển khu kinh tế toàn diện về công nghiệp, thương mại, du lịch, dịch vụ, đô thị và kinh tế biển, trở thành trọng điểm, động lực phát triển kinh tế của tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành quy hoạch phân khu xây dựng các khu chức năng, đầu tư hạ tầng kỹ thuật và các dự án trọng điểm trong khu kinh tế.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác giải ngân đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, chủ đầu tư, gắn liền với bảo đảm chất lượng công trình, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; kịp thời rà soát, điều chuyển vốn từ các dự án giải ngân chậm để bố trí cho các dự án có nhu cầu giải ngân tốt. Tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình, dự án trọng điểm, đặc biệt là hạ tầng giao thông và hạ tầng khu, cụm công nghiệp để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và xúc tiến, thu hút dự án đầu tư vào tỉnh, đảm bảo kết nối, liên kết với các tỉnh, thành phố lân cận và cả nước. Sẵn sàng các điều kiện về vật liệu, thi công, san lấp để đầu tư xây dựng các công trình, dự án.

- Phát triển nông nghiệp bền vững theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao chất lượng, hiệu quả gắn với nhu cầu của thị trường; chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tái cơ cấu phát triển ngành nông nghiệp, các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng văn minh, hiện đại gắn với đô thị hóa. Cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng phát triển các ngành có hàm lượng kỹ thuật, khoa học công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, ít gây ô nhiễm môi trường. Tăng cường phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, nhất là đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Phát triển hài hòa giữa kinh tế với bảo vệ môi trường, thực hiện mục tiêu phát triển bền vững; phát triển kinh tế tuần hoàn.

- Chú trọng phát triển toàn diện và nâng cao chất lượng các lĩnh vực văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe Nhân dân. Tăng cường công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới căn bản, toàn diện, đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển; nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học, đào tạo toàn diện. Phát triển nguồn nhân lực, giáo dục và đào tạo, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển KTXH và hội nhập quốc tế. Tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các văn bản của trung ương, của tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, có đổi mới chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng chính

sách, trẻ em, bình đẳng giới, chính sách tín ngưỡng, tôn giáo; đẩy mạnh các Chương trình mục tiêu quốc gia. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, cổ động trực quan và các hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ cho các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn của dân tộc; nâng cao chất lượng các chương trình phát thanh, truyền hình, bảo đảm kịp thời, chính xác, đa dạng, phong phú và hấp dẫn.

- Củng cố và tăng cường tiềm lực quốc phòng, quân sự địa phương; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng. Tiếp tục triển khai, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, củng cố niềm tin, tạo đồng thuận xã hội.

Trên cơ sở các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu nêu trên, các cơ quan, đơn vị, địa phương cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp, nhiệm vụ để thực hiện thành công kế hoạch phát triển KTXH năm 2026, bảo đảm sự thống nhất về nguyên tắc, mục tiêu chung, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ phát triển của từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

B. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2026-2028

I. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

1. Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Dự toán thu ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2026 phải được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời các nguồn thu của NSNN, tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về ngân sách, thuế, phí, lệ phí và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế, dự báo tình hình kinh tế, tài chính thế giới và trong nước. Tăng cường công tác quản lý, chống thất thu; quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế. Chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trong việc xây dựng dự toán thu ngân sách với yêu cầu tích cực, sát thực tế, tổng hợp đầy đủ các khoản thu ngân sách phát sinh mới trên địa bàn. Cập nhật cơ chế mới trong quản lý nguồn thu được cấp có thẩm quyền ban hành, nhất là cơ chế điều tiết nguồn thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương (NSDP).

Toàn bộ số thu từ xử lý, khai thác tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (bao gồm cả thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng), thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp sau khi trừ đi các chi phí có liên quan theo quy định của pháp luật phải được tổng hợp đầy đủ và thực hiện nộp NSNN theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về dự toán chi ngân sách địa phương

Căn cứ dự toán chi cân đối NSDP năm 2026, trên cơ sở định hướng mục tiêu của kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2026 - 2030 và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2026 của địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ NSNN và các chế độ, chính sách do Trung ương, tỉnh ban hành theo thẩm quyền, các địa phương xây dựng dự toán chi NSDP năm 2026 đảm bảo các quy định của pháp luật đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách gắn với việc đẩy mạnh sắp xếp lại tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp, chi tiết từng lĩnh vực chi (trong đó ưu tiên và tổng hợp riêng chi các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 66-NQ/TW - gồm cả chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo đúng chủ trương của Đảng và pháp luật của nhà nước.

Quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng NSNN; xây dựng dự toán sát khả năng thực hiện, hạn chế tối đa việc hủy dự toán và chuyển nguồn sang năm sau. Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lắp, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2026. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; xác định các khoản giảm chi thường xuyên và chi đầu tư gắn với việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc cho chủ trương. Trong đó, lưu ý một số nội dung như sau:

a) Về chi đầu tư phát triển

Bám sát các mục tiêu, định hướng phát triển tại Kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2026 - 2030 của tỉnh, địa phương; quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN nhà nước giai đoạn 2026 - 2030, Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ và các chỉ đạo của tỉnh về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, các quy hoạch ngành, lĩnh vực, địa phương giai đoạn 2021 - 2030 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Xây dựng kế hoạch phải phù hợp với quy định của pháp luật, khả năng cân đối của NSNN trong năm; Kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2026 bố trí cho các nhiệm vụ, dự án phù hợp với khả năng thực hiện, giải ngân của từng dự án.

b) Đảm bảo điều kiện tốt nhất để tổ chức thành công Đại hội lần thứ XIV của Đảng, tổ chức bầu cử Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2030 và bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI; thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, sắp xếp, tinh gọn bộ máy; thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiên quyết cắt giảm các khoản chi thường xuyên không thực sự cần thiết, cấp bách.

c) Về chi NSNN cho các doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện theo pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

d) Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng dự toán chi thường xuyên gắn việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy trên cơ sở định hướng tại Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII, Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Chính phủ, các văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn và các chỉ đạo của tỉnh về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào chế độ tiền lương, các chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định thực hiện trong năm 2025, rà soát, lập dự toán cho năm 2026, chi tiết quỹ lương, các khoản đóng góp, các chính sách, chế độ chi cho con người, kèm theo mức tăng, giảm cụ thể; các kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế (nếu có).

e) Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia: Các cơ quan chủ quản thực hiện chương trình tại địa phương căn cứ hướng dẫn của các bộ chủ quản chương trình và các quy định có liên quan chủ động xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương (bao gồm chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) năm 2026 để thực hiện nhiệm vụ của từng chương trình mục tiêu quốc gia theo phân cấp.

h) Cụ thể hóa mức kinh phí bố trí các lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chi công tác xây dựng pháp luật (cả chi đầu tư và chi thường xuyên) theo chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với từng lĩnh vực.

3. Đối với bội chi/bội thu, vay và trả nợ của NSDP

Địa phương chỉ được phép đề xuất mức bội chi ngân sách cấp tỉnh khi đáp ứng đủ các quy định và điều kiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn. Đồng thời, thực hiện đánh giá đầy đủ tác động của việc vay nợ NSDP, nhu cầu huy động vốn cho đầu tư phát triển, đánh giá lựa chọn nguồn vốn vay phù hợp và khả năng trả nợ trong trung hạn của NSDP trước khi đề xuất các khoản vay mới.

II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2026 - 2028

Trên cơ sở dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030, các Nghị quyết và Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Chính phủ về cơ cấu lại ngân sách, nợ công, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập, cải cách tiền lương và bảo hiểm xã hội, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; căn cứ pháp luật về NSNN, đầu tư công, nợ công và quy định của pháp luật có liên quan, định hướng về kế hoạch tài chính quốc gia, vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 quốc gia và địa phương trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định:

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2026 - 2028 và chương trình quản lý nợ 03 năm cấp tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2026 - 2028 thuộc phạm vi quản lý, gửi Sở Tài chính để tổng hợp.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. VỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2026

1. Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương chi tiết nội dung, tiến độ việc xây dựng kế hoạch phát triển KTXH năm 2026 của tỉnh.

2. Chi cục Thống kê tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, công bố các chỉ tiêu phát triển KTXH chủ yếu của tỉnh và địa phương năm 2024, rà soát, ước thực hiện năm 2025, dự kiến chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 để làm căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển KTXH năm 2026; hoàn thành *trước ngày 12/7/2025*.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương: Trên cơ sở số liệu rà soát, công bố và ước tính của Chi cục Thống kê tỉnh, xây dựng báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 và dự kiến kế hoạch phát triển KTXH năm 2026 các nội dung thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; báo cáo UBND tỉnh, đồng gửi Sở Tài chính *trước ngày 15/7/2025*.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Chi cục Thống kê tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan liên quan xây dựng phương án tăng trưởng kinh tế năm 2026; tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 và dự kiến kế hoạch phát triển KTXH năm 2026, báo cáo UBND tỉnh *trước ngày 18/7/2025* để gửi Bộ Tài chính.

5. Căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp, hoàn thiện dự thảo báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 và xây dựng kế hoạch phát triển KTXH năm 2026, báo cáo UBND tỉnh *trong tháng 11/2025* để báo cáo HĐND tỉnh.

II. VỀ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2026 - 2028

1. Sở Tài chính căn cứ Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính và Chỉ thị này, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung, tiến độ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026 - 2028 và kế hoạch đầu tư công năm 2026 phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương xác định biên chế năm 2026, các năm 2027 - 2028 của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội thuộc phạm vi tỉnh quản lý gắn với việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy làm cơ sở đề xuất dự toán NSNN năm 2026, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2026-2028, gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền.

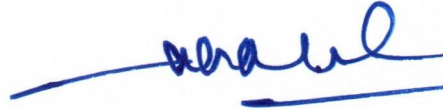
3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, xây dựng dự toán NSNN năm 2026, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2026 - 2028 và kế hoạch đầu tư công năm 2026 đảm bảo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Chuyên viên: HCQT.
- Lưu: VT, TH^M

CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Thận